Tuần 11

Tiết 41 **PHƯƠNG PHÁP THUYẾT MINH**

**I. Tìm hiểu các phương pháp thuyết minh**

***1. Quan sát học tập, tích lũy tri thức để làm văn bản thuyết minh.***

- Các văn bản : Cây dừa Bình Định, Huế, .....

Đã sử dụng những tri thức ở lĩnh vực sinh học, văn hóa, lịch sử...

- Để có các tri thức đó phải học tập, quan sát, tích lũy tri thức

+ Quan sát :Tìm hiểu đối tượng về màu sắc, hình dung, đặc điểm .....

+ Học tập : Tìm hiểu đối tượng qua sách báo, từ điển .....

+ Tích lũy: ghi chép những tri thức cần thiết tương ứng với đối tượng thuyết minh

***2.Các phương pháp thuyết minh***

 *a. Phương pháp nêu định nghĩa, giải thích*

Mô hình A l B

A: đối tượng cần thuyết minh

B: tri thức cần thuyết minh

Tác dung : giúp người đọc hiểu về đối tượng

*b. Phương pháp liệt kê*.

- Cách làm: kể lần lượt các đặc điểm, tính chất của sự vật, sự việc theo một trật tự

Ví dụ : Cây dừa Bình Định

- Tác dụng : giúp người đọc hiểu sâu sắc và toàn diện về nội dung thuyết minh

*c. Phương pháp nêu ví dụ*

Tác dụng : thuyết phục người đọc, khiến người đọc tin vào nội dung thuyết minh

*d. Phương pháp dùng số liệu*

Tác dụng : người đọc tin vào nội dung thuyết minh

*e. Phương pháp so sánh*

Tác dụng : tăng sức thuyết phục, độ tin cậy

*g. Phương pháp phân loại, phân tích*

Phân loại, phân tích : chia nhỏ đối tượng ra từng mặt để thuyết minh

- Tác dụng : giúp người đọc hiểu từng mặt của đối tượng

\* Lưu ý : khi làm văn bản thuyết minh cần phải kết hợp các phương pháp thuyết minh hợp lí

**II. Luyện tập**

Tuần 11

Tiết : 42

## Tiếng Việt: CÂU GHÉP

**I.Đặc điểm của câu ghép**

1.Ví dụ sgk/111

a. Tôi//quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy/ nảy nở trong tôi như mấy cành hoa tươi/ mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

-> Hai cụm C-V nhỏ nằm trong cụm C-V lớn

-> Câu đơn.

b. Buổi mai ôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi// âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường dài và hẹp.

-> Câu có 1 cụm C-V-> câu đơn.

c. **Cảnh vật chung quanh tôi / đều thay đổi**, vì chính **lòng tôi/ đang có sự thay đổi lớn**: hôm nay **tôi/đi học.**

🡪 Câu có 3 cụm C-V không bao chứa nhau -> câu ghép.

2. Ghi nhớ 1( sgk112)

**II. Cách nối vế câu.**

 1.Các câu ghép: câu 1, 3, 6

 2.Các vế câu được nối với nhau:

+ Câu 1: 3 vế câu nối bằng QHT “và “, dấu phẩy(,)

+ Câu 3: 3 vế câu nối bằng quan hệ từ: “ vì ,và”.

+ Câu 6 : 2 vế câu nối bằng QHT “nhưng”

+ Câu 7: 3 vế câu nối bằng QHT “vì”, dấu (:)

-> **Có 2 cách nối :**

- Dùng từ có tác dụng nối.

- Không dùng từ nối.

3.Tìm thêm ví dụ về cách nối câu ghép:

- Mẹ tôi cầm nón vẫy tôi, vài giây sau, tôi đuổi kịp.

=> Nối bằng dấu phẩy.

- Nước sông dâng lên bao nhiêu đồi núi cao lên bấy nhiêu.

=> Nối bằng cặp đại từ : bao nhiêu...bấy nhiêu...

\* Ghi nhớ 2(sgk/112)

III/Luyện tập

Tuần 11

Tiết : 42

## Tiếng Việt: CÂU GHÉP (tiếp theo)

**I. Quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu**

1.Ví dụ sgk/123

- Vế 1 : Có lẽ tiếng Việt của chúng ta đẹp (kết quả).

- Vế 2, 3 : …bởi vì… rất đẹp (nguyên nhân).

 🡪Quan hệ ý nghĩa nguyên nhân-kết quả

2. Ghi nhớ (SGK/ 123)

**II. Luyện tập**

1. Bài tập1: Xác định quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu:

a, Quan hệ nguyên nhân;vế 1 và 2; vế 2, 3: quan hệ giải thích.

b, Quan hệ điều kiện giả thiết - kết quả.

c, Quan hệ tăng tiến.

d, Các vế câu có quan hệ tương phản.

2. Bài tập 2/ 124 :

a) Đoạn 1 có 4 câu ghép:

- Trời xanh thăm thẳm, biển cũng xanh thăm thẳm...

- Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng...

- Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề.

- Trời ầm âm giông gió, biển đục ngầu giận dữ.

Đoạn 2: có hai câu:

- Buổi sớm, mặt trời/...cột buồm, sương/ tan, trời/ mới quang.

- Buổi chiều, nắng/ vừa nhạt... sương/ ..xuống mặt biển.

**Tiết 44:**

**ÔN DỊCH, THUỐC LÁ**

 (Nguyễn Khắc Viện)

**I. Đọc- hiểu chú thích:**

 **1. Tác giả:** Nguyễn Khắc Viện

- Là bác sĩ, nhà khoa học nỗi tiếng, ông là người dịch Truyện kiều ( Nguyễn Du) qua tiếng Pháp..

 2. Tác phẩm

 - Xuất xứ: T Trích trong:Từ thuốc lá đến ma tuý - bệnh nghiện, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1992. Giáo dục, Hà Nội, 1992

- Thể loại: Văn bản nhật dụng, thuyết minh một vấn đề khoa học – xã hội.

 Vì: nội dung văn bản là các tri thức về tác hại của thuốc lá để bạn đọc nhận thức và biết cách đề phòng. Lời văn chính xác, cô đọng, chặt chẽ, sinh động.

- Bố cục:

 + Đoạn 1: Từ đầu ->“.....nặng hơn cả AIDS”: Thông báo về nạn dịch thuốc lá.

 +Đoạn 2: Tiếp theo ->….. “con đường phạm pháp”: Tác hại của hút thuốc.

 + Đoạn 3:: Còn lại: Kêu gọi mọi người chống lại ôn dịch thuốc lá.

**II/- Đọc – hiểu văn bản:**

**1- Thông báo về nạn dịch thuốc lá:**

 - Cuối TK XX xuất hiện ôn dịch mới, đặc biệt là:

 + AIDS

 + Ôn dịch thuốc lá.

-> Sử dụng từ ngữ chuyên môn của ngành y tế, so sánh

 Tác dụng: thông báo ngắn gọn, chính xác, rõ ràng nạn dịch thuốc lá.

**2. Tác hại của thuốc lá:**

**\* Thuốc lá có hại cho sức khỏe:**

 - Đối với người hút:

 + Chất hắc ín làm tê liệt lông mao ở vòm họng, ở phế quản, ở nang phổi tích tụ lại gây ho hen, viêm phế quản, gây ung thư vòm họng và phổi.

 + Chất Ô-xít-các-bon thấm vào máu không cho tiếp cận ôxi-> sức khoẻ giảm sút.

 + Chất ni-cô-tin làm co thắt các động mạch-> cao huyết áp, tắc động mạch, nhồi máu cơ tim -> tử vong

**\* Thuốc lá có hại cho sức khỏe:**

 - Đối với người hút:

 - Đối với kinh tế xã hội:

 Ngày công lao động, tổn hao sức khoẻ cộng đồng

 - Đối với những người xung quanh:

 + Bị nhiễm độc -> gây bệnh: tim mạch, phế quản, ung thư.

 + Thai nhi bị nhiễm độc, đẻ non, suy yếu.

**\* Thuốc lá có hại cho sức khỏe:**

 - Đối với người hút:

 - Đối với kinh tế xã hội:

 Ngày công lao động, tổn hao sức khoẻ cộng đồng

 - Đối với những người xung quanh:

 + Bị nhiễm độc -> gây bệnh: tim mạch, phế quản, ung thư.

 + Thai nhi bị nhiễm độc, đẻ non, suy yếu.

=> Dẫn chứng khoa học được phân tích và minh họa bằng các số liệu chính xác, có tính thuyết phục cao

 - Huỷ hoại nghiêm trọng sức khoẻ con người.

 - Là nguyên nhân của nhiều căn bệnh nguy hiểm dẫn tới tử vong.

 - Gây tác hại, tốn kém về kinh tế cho xã hội.

 **\* Thuốc lá có hại cho đạo đức lối sống của con người:**

 - Làm gương xấu cho trẻ em.

 - Dễ dẫn đến má túy rồi dẫn đến tội phạm

 - Tỷ lệ thanh thiếu niên nước ta hút thuốc ngang tầm với các nước Âu – Mỹ.

- Để có tiền hút thuốc thanh thiếu niên sinh ra trộm cắp.

- Từ nghiện thuốc lá có thể dẫn đến ma túy.

=> So sánh.

 - Cảnh báo nạn đua đòi hút thuốc ở các nước nghèo đánh vào túi tiền ít ỏi của người Việt Nam. Từ đó nảy sinh các tệ nạn khác ở thanh thiếu niên nước ta.

**=>** Huỷ hoại lối sống nhân cách của con người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ.

**Thuốc lá:**

 **- Là thứ độc hại ghê gớm đối với sức khỏe cá nhân và cộng đồng**

 **- Có thể hủy hoại nhân cách tuổi trẻ.**

**3. Kiến nghị chống thuốc lá:**

 - Chiến dịch chống thuốc lá

 - Tác giả dùng các số liệu thống kê và so sánh:

 + “Ở Bỉ từ năm 1987, vi phạm lần thứ nhất phạt 40 đô la, tái phạm phạt 500 đô la”.

 + Chỉ trong vài năm chiến dịch chống thuốc lá đã làm hẵm số người hút và mục tiêu cuối thế kỷ 20: “Một châu Âu không còn thuốc lá”

 - Nước ta nghèo hơn Châu Âu “Nay lại theo dõi ... Bệnh do thuốc lá”

=> Thuyết phục người đọc tin ở tính khách quan của chiến dịch chống thuốc lá

 **- Thái độ của tác giả:**

 + Cổ vũ hết mình chiến dịch chống thuốc lá.

 + Tin tưởng, hy vọng vào sự chiến thắng của chiến dịch chống thuốc lá.

**III. Tổng kết-**

**Ghi nhớ/SGK**